

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5314**/UBND-NNTN

Quảng Ngãi, ngày **05** tháng **9** năm 2018

V/v đánh giá tình hình
thực hiện kế hoạch và
dự toán kinh phí sự nghiệp
bảo vệ môi trường giai đoạn
2016-2018 và xây dựng
kế hoạch tài chính ngân sách
nhà nước 3 năm 2019-2021

T CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
ĐẾN	Số: 8.341
	Ngày: 5.9.18
	Chuyển:

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

Theo đề nghị của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3529/BTNMT-KHTC ngày 06/7/2018 về việc đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường giai đoạn 2016-2018 và xây dựng kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 3 năm 2019-2021 từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo bổ sung tình hình thực hiện kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường giai đoạn 2016-2018 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2016-2018

1. Đánh giá tình hình thực hiện kinh phí được giao giai đoạn 2016-2018:

Từ năm 2016-2018, tổng chi sự nghiệp môi trường là: 337,89 tỷ đồng, trong đó:

- Chi sự nghiệp môi trường năm 2016: 44,57 tỷ đồng;
- Chi sự nghiệp môi trường năm 2017: 120,34 tỷ đồng;
- Chi sự nghiệp môi trường năm 2018: 172,98 tỷ đồng. Riêng chi sự nghiệp môi trường trong 6 tháng đầu năm 2018 ước đạt 37 tỷ đồng (bằng 21% dự toán năm).

2. Kết quả sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường giai đoạn 2016-2018

Kinh phí sự nghiệp môi trường giai đoạn 2016-2018 được sử dụng đúng mục đích, đối tượng và đảm bảo nội dung công việc, chế độ, chính sách theo quy định. Dự toán được giao ngay đầu năm nên tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành, các cấp chủ động sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường.

Trong giai đoạn này, tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo kịp thời các ngành, các cấp tổ chức thực hiện Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường; triển khai các kế hoạch hành động về

bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; đồng thời, UBND tỉnh đã ban hành, tổ chức thực hiện Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 phê duyệt Kế hoạch bảo vệ môi trường Khu kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến 2025, Quyết định số 728/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 về ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Pháp lệnh Cảnh sát môi trường và Nghị định số 105/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Cảnh sát môi trường, Công văn số 3675/UBND-NC ngày 08/7/2016 về tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh, Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 phê duyệt Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 565/KH-UBND ngày 07/02/2017 thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 2807/QĐ-BTNMT ngày 06/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường, Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định các loại báo cáo, đề án, phương án về môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 03/5/2017 công bố bộ thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường, Công văn số 5121/UBND-CNXD ngày 22/8/2017 về tăng cường công tác quản lý nước thải, chất thải công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình xây dựng, ban hành và triển khai các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi luôn chú trọng việc lồng ghép với nhiệm vụ bảo vệ môi trường theo quan điểm phát triển bền vững, đồng bộ trên cả ba lĩnh vực: kinh tế, xã hội, môi trường, trong đó đặc biệt quan tâm đến các chỉ tiêu về môi trường. Trong các chương trình, kế hoạch hành động của tỉnh đều xác định rõ trách nhiệm và phân công, phân cấp hợp lý giữa các ngành, các cấp để làm tốt công tác quản lý về môi trường thuộc địa bàn và phạm vi quản lý.

Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường luôn được quan tâm chú trọng dưới nhiều hình thức. Quán triệt đến toàn thể đội ngũ cán bộ, công nhân và cộng đồng dân cư, doanh nghiệp nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học và nội dung các văn bản pháp luật về môi trường. Tổ chức các lớp đào tạo nghiệp vụ bảo vệ môi trường trong kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng cho các tổ chức, cá nhân có liên quan. Chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương tổ chức các hoạt động hưởng ứng nhân các ngày Lễ về môi trường như: Ngày Quốc tế đa dạng sinh học, Ngày Môi trường Thế giới và tháng hành động vì môi trường, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn, Ngày Đại dương Thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam,..., đã huy động và thu hút hàng ngàn đại biểu tham dự, đồng thời kết hợp trao tặng Giải thưởng Môi trường lần IV - năm 2018 cho 03 tổ chức và 04 cá nhân đã có thành tích xuất sắc trong sự nghiệp bảo vệ môi trường. Chương trình truyền thông môi trường trên các phương

tiện thông tin đại chúng tiếp tục được triển khai mạnh và hiệu quả như: Mở chuyên đề “Môi trường và Cuộc sống” trên sóng Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; hàng quý có bản tin về tài nguyên và môi trường do Sở Tài nguyên và Môi trường phát hành. Thời lượng thông tin về chuyên mục môi trường trên Đài Truyền thanh huyện, thành phố tăng lên; các huyện miền núi sử dụng cả tiếng Kinh và tiếng người dân tộc thiểu số để tuyên truyền.

Tình hình triển khai các nhiệm vụ về bảo vệ môi trường theo chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ (*Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016, Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23/01/2014, Quyết định số 58/QĐ-TTg ngày 29/4/2008 và Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 05/7/2011*) cụ thể như sau:

a) Phòng ngừa và kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường, tác động xấu đến môi trường

- Đối với công tác đánh giá tác động môi trường: UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban ngành, địa phương, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nghiêm túc thực hiện công tác đánh giá tác động môi trường, tiếp tục chấn chỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, xác nhận sau thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường thông qua việc tổ chức kiểm tra định kỳ công tác bảo vệ môi trường hàng năm; ban hành văn bản nhắc nhở các chủ dự án tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường; tổ chức họp các đơn vị tư vấn trên địa bàn tỉnh để chấn chỉnh công tác lập hồ sơ môi trường cũng như nâng cao năng lực tư vấn, nâng cao chất lượng báo cáo đánh giá tác động môi trường; ban hành văn bản chỉ đạo các sở, ngành liên quan, các đơn vị hoạt động khai thác khoáng sản chấn chỉnh công tác ký quỹ, cải tạo phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản. Hầu hết báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư được Hội đồng thẩm định xem xét, yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung các biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường, một số khác không được Hội đồng thẩm định đồng ý thông qua vì lý do không đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Đối với việc tăng cường năng lực quan trắc và thông tin về môi trường theo hướng phát triển mạnh hệ thống quan trắc tự động; thực hiện kiểm kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về các nguồn thải: Hiện nay công tác quan trắc và thông tin về môi trường vẫn được quan tâm thực hiện. Cơ sở dữ liệu về các nguồn thải đã bước đầu được xây dựng. Tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ “Đầu tư hệ thống tiếp nhận, quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động liên tục” và “Điều tra, khảo sát xây dựng Đề án Đầu tư Hệ thống quan trắc chất thải tự động liên tục giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi để tăng cường năng lực quan trắc và thông tin về môi trường theo hướng phát triển mạnh hệ thống quan trắc tự động, góp phần giám sát môi trường, giám sát một số nguồn thải trên địa bàn tỉnh. Hệ thống tiếp nhận, quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động liên tục đã vận hành từ cuối năm 2017 và hiện đang được duy trì vận hành tại Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Đối với kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường: Theo nội dung Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng"; theo đó, tỉnh Quảng Ngãi có 07 cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, bao gồm: Nhà máy Chế biến tinh bột mì Quảng Ngãi, Trung tâm Y tế huyện Bình Sơn, Trung tâm Y tế huyện Mộ Đức, Kênh nước thải Hào Thành, Bãi rác thành phố Quảng Ngãi, Bãi rác thị trấn Đức Phổ và Công ty Chế biến thực phẩm xuất khẩu Quảng Ngãi Vitex. Hiện nay đã có 04/07 đơn vị đã hoàn thành việc xử lý triệt để ô nhiễm môi trường, 03/07 đơn vị còn lại chưa được bố trí kinh phí xử lý là: Kênh nước thải Hào Thành, Bãi rác Nghĩa Kỳ và Bãi rác thị trấn Đức Phổ đã dùng chôn lấp rác tại 02 bãi rác này; đã xây dựng cống hộp để hạn chế ảnh hưởng môi trường từ nước thải sinh hoạt đến khu dân cư (như tình trạng kênh hở trước đây). Công tác thanh, kiểm tra về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp nói chung, kể cả các đơn vị có tên trong Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ được thực hiện thường xuyên. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Phòng Cảnh sát Phòng chống tội phạm về môi trường - Công an tỉnh, Cục Bảo vệ môi trường khu vực miền Trung Tây nguyên, Tổng cục Môi trường tiến hành nhiều đợt kiểm tra và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Đối với việc tăng cường quản lý chất thải nguy hại:

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh chất thải nguy hại trên địa bàn lập hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại. Công tác thông báo, trao đổi thông tin với các tổ chức, cá nhân đăng ký chủ nguồn thải được thực hiện thông qua hệ thống thông tin điện thoại, email,..., nhằm rút ngắn thời gian, giảm thiểu việc sử dụng văn bản và tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các tổ chức, cá nhân khi đăng ký. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, thanh tra, đồng thời ban hành các văn bản hướng dẫn và yêu cầu các cơ sở sản xuất kinh doanh có phát sinh chất thải nguy hại phải thực hiện công tác quản lý chất thải nguy hại theo quy định. Đồng thời lồng ghép việc thanh tra, kiểm tra công tác quản lý chất thải nguy hại tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh vào trong nhiệm vụ thanh, kiểm tra hàng năm của Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Khắc phục ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của người dân:

- UBND tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan quan tâm cải thiện chất lượng môi trường sống, cung cấp nước sạch và dịch vụ vệ sinh môi trường cho người dân, đặc biệt là ở các đô thị, khu, cụm công nghiệp, làng nghề, khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, huyện đảo Lý Sơn, vùng đặc biệt khó khăn khan hiếm nước ngầm. Đồng thời, tập trung xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, chú trọng cải tạo những hồ, ao, kênh, mương, đoạn sông, suối bị ô nhiễm. Chỉ đạo thực hiện nghiêm các biện pháp phục hồi môi

trường sau khai thác khoáng sản. Đẩy nhanh tiến độ rà phá và khắc phục hậu quả bom mìn, cải tạo các vùng đất bị nhiễm chất độc dioxin, hoàn trả quỹ đất sạch phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện môi trường đầu tư, bảo đảm an toàn cho nhân dân. Chú trọng cải thiện chất lượng không khí, cây xanh, không gian vui chơi, giải trí trong các đô thị, khu dân cư.

- UBND tỉnh đã giao Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện hoàn thành việc xử lý ô nhiễm môi trường tại kho thuốc bảo vệ thực vật Hòa Vinh (thành phố Quảng Ngãi) trong năm 2016. Năm 2017 đã hoàn thành xử lý ô nhiễm môi trường tại 02 kho Quyết Thắng (huyện Tư Nghĩa) và Phở Cường (huyện Đức Phổ). Năm 2018 đang tiếp tục xử lý ô nhiễm môi trường tại 02 kho Núi Voi (huyện Tư Nghĩa) và Phở Minh (huyện Đức Phổ).

3. Khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường:

- Công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng được quan tâm nhưng chưa thường xuyên, sâu rộng, chưa tác động mạnh và rộng rãi đến đông đảo các đối tượng. Cấp uỷ, chính quyền địa phương nhiều nơi ít quan tâm chỉ đạo công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự quan tâm, phối hợp trong việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực này. Nhận thức và hành động về bảo vệ môi trường chưa đồng bộ, nhận thức của cộng đồng về bảo vệ môi trường thời gian qua tuy đã được nâng lên nhưng chưa thật sự tạo được chuyển biến thành hành vi, thói quen, văn hoá ứng xử thân thiện với môi trường. Việc tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp chưa cao, còn nhiều doanh nghiệp chưa xử lý chất thải đạt quy chuẩn môi trường. Đối tượng vi phạm có nhiều thủ đoạn hoạt động tinh vi, lợi dụng điều kiện địa hình, thời tiết và sơ hở trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

- Công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đã được tăng cường nhưng vẫn còn một số bất cập, đó là: khả năng cảnh báo, dự báo diễn biến chất lượng môi trường còn hạn chế; việc di dời và xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường còn kéo dài; hệ thống quản lý chất thải rắn kiện toàn chậm và chưa đáp ứng tốt yêu cầu phát triển của kinh tế xã hội.

- Công tác khai thác nguồn thu trong lĩnh vực môi trường chưa tương xứng với tiềm năng, việc huy động các nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở kỹ thuật về cấp thoát nước, xử lý chất thải đã được đẩy mạnh nhưng chưa theo kịp tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đầu tư từ ngân sách nhà nước cho bảo vệ môi trường tuy có tăng nhưng vẫn còn quá ít so với yêu cầu thực tế, dẫn đến phân tán, dàn trải, hiệu quả chưa cao.

- Lực lượng cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường ở cấp tỉnh, cấp huyện, xã còn quá mỏng, chưa có cán bộ quản lý môi trường chuyên trách ở cấp xã, trong khi nhiều vấn đề môi trường lại xảy ra hàng ngày

tại cơ sở.

- Đội ngũ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo tồn đa dạng sinh học còn thiếu và yếu về chuyên môn, năng lực, đa phần là cán bộ kiêm nhiệm, không được đào tạo chuyên môn trong lĩnh vực này.

4. Kiến nghị và đề xuất

Để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác bảo vệ môi trường ở địa phương nói riêng và cả nước nói chung, UBND tỉnh Quảng Ngãi đề xuất, kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường một số nội dung chủ yếu sau:

- Quan tâm hỗ trợ kinh phí nhằm xử lý các khu vực và các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Hướng dẫn kiện toàn lại tổ chức quản lý môi trường cấp tỉnh, cấp huyện, xã.

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý tài nguyên và môi trường từ Trung ương đến địa phương theo hướng tập trung quản lý, phân cấp cho địa phương và phân công trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị tham gia quản lý rõ ràng, cụ thể để tránh sự chồng chéo hoặc đùn đẩy trách nhiệm.

- Xem xét xây dựng định mức biên chế trong lĩnh vực môi trường theo diễn biến phát triển kinh tế xã hội của đất nước, yêu cầu thực tiễn trong quản lý tại địa phương và trình Chính phủ phê duyệt để địa phương có cơ sở bố trí biên chế nhằm đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Cần ban hành và cụ thể hóa các chính sách nhằm khuyến khích, thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp; ban hành các chính sách nhằm khuyến khích, thu hút, động viên sự tham gia của cộng đồng vào công tác bảo vệ môi trường.

- Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách nhằm thu hút đầu tư và khuyến khích các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp ngăn ngừa, giảm thiểu ô nhiễm như miễn giảm thuế, cho vay ưu đãi, hỗ trợ tài chính đối với các doanh nghiệp thực hiện các giải pháp sản xuất sạch hơn, thực hiện quản lý môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 14000, tái chế, tái sử dụng chất thải, xử lý ô nhiễm,...

- Tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức và kỹ năng quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường; xây dựng các tài liệu, ấn phẩm tuyên truyền, đặc biệt đối với lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học. Các cấp, ngành ưu tiên đẩy mạnh công tác truyền thông về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Kiến nghị Bộ Công an cấp kinh phí sự nghiệp môi trường phục vụ cho công tác xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại các bếp ăn tập thể, trại tạm giam và các cơ sở giam giữ của Công an tỉnh.

II. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 NĂM 2019-2021 TỪ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Chi tiết nhu cầu chi Ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí sự nghiệp

môi trường giai đoạn 03 năm 2019-2021 tại Phụ lục kèm theo.

Kính đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- BQL Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP(NL), KT, TH, CNXD, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh699).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng Bính

Phụ lục:
TỔNG HỢP NHU CẦU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC KINH PHÍ SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG
GIẢI ĐOẠN 03 NĂM 2019-2021



Công văn số ~~5314~~ /UBND-NNTN ngày 05/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Tên nhiệm vụ	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lũy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
1	Sở Tài nguyên và Môi trường							26.032,0	20.958,0	38.708,0	
A	Nhiệm vụ chuyên môn										
1	Nhiệm vụ chuyên tiếp										
2	Nhiệm vụ mở mới										
1	Xử lý Kho thuốc BVTV Dốc Trạm, huyện Sơn Tịnh	Quyết định số 749/QĐ-UBND ngày 29/4/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi	Khắc phục vùng ô nhiễm hóa chất BVTV	- Xử lý đất bị ô nhiễm bằng hóa chất và phân hủy sinh học. - Cải tạo, phục hồi và hoàn trả mặt bằng.	Hồ sơ, báo cáo, các kết quả quan trắc	Chi cục BVMT		16.331,0			
	Đầu tư trạm quan trắc nước mặt									4.500,0	
	Đầu tư Trạm quan trắc nước biển ven bờ								5.000,0	5.000,0	
	Đầu tư Trạm quan trắc không khí xung quanh									14.000,0	
	Điều tra, đánh giá và phân vùng ô nhiễm môi trường phục vụ công tác quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi									1.700,0	
B	Nhiệm vụ thường xuyên										
	Duy trì vận hành và nâng cấp hạ tầng hệ thống tiếp nhận, quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động liên tục (đã được đầu tư năm 2017 và nâng cấp hệ thống)	Quyết định số 1134/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi	Tiếp nhận, lưu trữ và truy xuất dữ liệu quan trắc môi trường	Duy trì, vận hành hệ thống tiếp nhận, quản lý dữ liệu quan trắc môi trường tự động liên tục	Hệ thống vận hành ổn định	Chi cục BVMT		172,0	939,0	1.160,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lũy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
	Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường					Chi cục BVMT		150,0	150,0	160,0	
	Phòng ngừa ứng phó, giải quyết các vụ, sự cố môi trường trong năm 2016 (dự phòng cho 2 sự vụ)					Chi cục BVMT		150,0	200,0	200,0	
	Công tác thẩm định báo cáo ĐTM					Chi cục Bảo vệ môi trường		905,0	905,0	905,0	
4	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường tỉnh		- Đánh giá hiện trạng, diễn biến các thành phần môi trường và các vấn đề môi trường trên địa bàn tỉnh - Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường; từ đó đề xuất phương hướng và giải pháp bảo vệ môi trường trong thời gian đến	- Điều tra, khảo sát, thu thập và tổng hợp các thông tin chỉ tiêu báo cáo về môi trường cấp tỉnh - Nghiên cứu, tổng hợp, viết các nội dung thành phần của báo cáo theo mẫu tại Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về báo cáo công tác bảo vệ môi trường	Báo cáo với các số liệu được cập nhật mới nhất	Chi cục Bảo vệ môi trường		205,0	205,0	205,0	
	Trao Giải thưởng Môi trường tỉnh Quảng Ngãi								124,0		
5	Tổ chức Ngày hội môi trường tỉnh Quảng Ngãi 2019		Truyền thông về BVMT			Chi cục Bảo vệ môi trường		130,7	130,7	130,7	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lũy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
6	Tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn 2019					Chi cục Bảo vệ môi trường		97,3	97,3	97,3	
7	Phát hành Bản tin tài nguyên và môi trường		Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ tài nguyên và môi trường	Phát hành Bản tin	1.200 tập	T T Công nghệ thông tin		150,0	150,0	150,0	
	Giải ngân cho các dự án vay vốn ưu đãi và chi hỗ trợ tài chính cho các dự án BVMT					Quỹ BVMT		4.500,0	2.600,0	3.750,0	
8	Quan trắc môi trường trên địa bàn Tỉnh Quảng Ngãi					TT Trắc địa và QTMT VP Sở		2.806,0	2.980,0	3.080,0	
9	Các nhiệm vụ thực hiện KH ứng phó sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020	QĐ 304/QĐ-UB ngày 31/8/2015 của UBND tỉnh phê duyệt KH UP SCTD tỉnh Quảng Ngãi QĐ 1537/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của UBND tỉnh phê duyệt KH thực hiện các hoạt động UP SCTD trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020	Triển khai KH UP SCTD tỉnh Quảng Ngãi đã được UBND tỉnh phê duyệt tại QĐ 304/QĐ-UB ngày 31/8/2015	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng trong UP SCTD	Hội nghị tuyên truyền, tờ rơi, băng rôn, phướn, truyền thông qua các kênh thông tin đại chúng			60,0	60,0	60,0	
				Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ công tác UP SCTD	Tập huấn, đào tạo	Chi cục Biển và Hải đảo		80,0	80,0	80,0	
				Tổ chức diễn tập UP SCTD	Diễn tập tình huống trong phòng và diễn tập thực tế ngoài trời			265,0			
				Cập nhật, phát triển Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu	KH UPSCTD trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 được duyệt				307,0		

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lũy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
				Hoạt động của Ban Chỉ huy UP SCTD và các bộ phận giúp việc (hợp, duy trì thông tin liên lạc, hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Văn phòng BCH, cho các đội ứng phó và một số công tác hậu cần)	Hoạt động của Ban Chỉ huy UP SCTD và các bộ phận giúp việc được thông suốt			30,0	30,0	30,0	
10	Lập quy hoạch chi tiết chuyển đổi và mở rộng Khu bảo tồn biển Lý Sơn thành Khu dự trữ sinh quyển thế giới Sa Huỳnh - Quảng Ngãi	Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Chuyển đổi khu bảo tồn theo các tiêu chí quy định của Luật Đa dạng sinh học.	Lập quy hoạch chi tiết chuyển đổi và mở rộng Khu bảo tồn biển Lý Sơn thành Khu dự trữ sinh quyển thế giới Sa Huỳnh - Quảng Ngãi	Quy hoạch chi tiết chuyển đổi và mở rộng Khu bảo tồn biển Lý Sơn thành Khu dự trữ sinh quyển thế giới Sa Huỳnh - Quảng Ngãi được duyệt	Chi cục Biển và Hải đảo			3.000,0		
11	Dự án bảo vệ, phục hồi năng suất sinh học và khả năng cung cấp nguồn dinh dưỡng, nơi sinh sản của các hệ sinh thái rừng vùng cửa sông và ven biển	Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Bảo vệ nguồn gen đa dạng sinh học trong tự nhiên vùng đất ngập nước ven biển	- Điều tra, khảo sát hiện trạng hệ sinh thái rừng vùng cửa sông và ven biển tỉnh Quảng Ngãi. - Lập các dự án bảo vệ, phục hồi năng suất sinh học và khả năng cung cấp nguồn dinh dưỡng, nơi sinh sản của các hệ sinh thái rừng vùng cửa sông và ven biển.	Các dự án bảo vệ, phục hồi năng suất sinh học và khả năng cung cấp nguồn dinh dưỡng, nơi sinh sản của các hệ sinh thái rừng vùng cửa sông và ven biển	Chi cục Biển và Hải đảo			2.000,0	2.000,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lưu ý kể đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
12	Xây dựng cơ sở dữ liệu tỉnh Quảng Ngãi về đa dạng sinh học biển phục vụ cho đánh bắt xa bờ	Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Điều tra, kiểm kê đa dạng sinh học và xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học của tỉnh Quảng Ngãi. Chia sẻ và tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học cấp quốc gia.	- Điều tra, kiểm kê đa dạng sinh học và xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học của tỉnh Quảng Ngãi. - Chia sẻ và tích hợp vào hệ thống cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học cấp quốc gia.	Cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học của tỉnh Quảng Ngãi.	Chi cục Biển và Hải đảo			2.000,0	1.500,0	
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						0,0	3.544,0	2.880,0	3.280,0	
A	Nhiệm vụ chuyên môn										
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp										
2	Nhiệm vụ mở mới										
	Truyền thông nâng cao nhận thức về sử dụng nước sạch và vệ sinh môi trường	QĐ số 303/QĐ-UBND ngày 05/3/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt đề án Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2015 và định hướng đến năm 2020	Thay đổi hành vi về sử dụng nước sạch và VSMT ở nông thôn. Cải thiện tình hình VSMT ở nông thôn	Mở các lớp truyền thông cho người dân	Thay đổi hành vi của người dân về sử dụng nước sạch và VSMT	TT Nước sạch và VSMT nông thôn Q.Ngãi		500,0	600,0	500,0	
	Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng			Làm phóng sự truyền hình, Hợp đồng với báo Quảng Ngãi viết bài.	Các phóng sự truyền truyền và bài báo tuyên truyền về nước sạch và VSMT	nt		200,0	200,0	200,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lưu ý kể đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
	Mở lớp tập huấn thực hiện “Bảo vệ môi trường làng nghề tại 3 làng nghề gây ô nhiễm: Bún xã Nghĩa Mỹ, Mắm xã Đức Lợi, hải sản xã Thạch Bì”	Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 04/06/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường	Triển khai về các nội dung BVMT làng nghề và các cơ sở sản xuất phải thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 23/6/2014 và có hiệu lực ngày 01/01/2015 và các văn bản liên quan.	Số lớp tập huấn	Chi cục Phát triển nông thôn Quảng Ngãi					
	Đánh giá, phân loại các làng nghề trên địa bàn tỉnh theo mức độ ô nhiễm môi trường	Thông tư 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Nắm rõ được tình hình ô nhiễm môi trường tại các làng nghề. Kịp thời có biện pháp khắc xử lý tình hình ô nhiễm môi trường do hoạt động sản chế biến của các làng nghề.	Quan trắc chất lượng môi trường không khí, nước mặt, nước ngầm tại các làng nghề. Đánh giá kết quả quan trắc.	Báo cáo	Chi cục Phát triển nông thôn Quảng Ngãi		95,0		200,0	
	Mở lớp tập huấn thực hiện “Bảo vệ môi trường làng nghề tại 3 làng nghề gây ô nhiễm: Bún xã Nghĩa Mỹ, Mắm xã Đức Lợi, hải sản xã Thạch Bì”	Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 04/06/2013 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường	Triển khai về các nội dung BVMT làng nghề và các cơ sở sản xuất phải thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã	Số lớp tập huấn	Chi cục Phát triển nông thôn Quảng Ngãi		240,0			

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lưu ý kể đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
				hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 23/6/2014 và có hiệu lực ngày 01/01/2015 và các văn bản liên quan.							
	Đánh giá, phân loại các làng nghề trên địa bàn tỉnh theo mức độ ô nhiễm môi trường	Thông tư 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Nắm rõ được tình hình ô nhiễm môi trường tại các làng nghề. Kịp thời có biện pháp khắc xử lý tình hình ô nhiễm môi trường do hoạt động sản chế biến của các làng nghề.	Quan trắc chất lượng môi trường không khí, nước mặt, nước ngầm tại các làng nghề. Đánh giá kết quả quan trắc.	Báo cáo	Chi cục Phát triển nông thôn Quảng Ngãi		95,0		200,0	
	Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2019	Thông tư liên tịch số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài Chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát	Góp phần quản lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng tại các xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo quy định	Điều tra; - In ấn tài liệu; - Bảng pano tuyên truyền; - Tập huấn - Kinh phí xây dựng Mô hình bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng	- Báo cáo thực trạng từ đó có giải pháp nâng cao nhận thức của nông dân trong việc thu gom, vận chuyển, xử lý vỏ bao gói thuốc BVTV sau sử dụng. - Pano tuyên truyền trên đồng ruộng. - Bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử	Chi cục Trồng trọt và BVTV		1.600,0			

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lũy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
		triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc Bảo vệ thực vật. Nghị quyết số 46/2017/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định mức chi công tác phí, chi Hội nghị áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị tỉnh Quảng Ngãi.			dụng trên đồng ruộng đạt tiêu chuẩn - Nâng cao nhận thức cho cán bộ cơ sở, cán bộ các ban ngành, đoàn thể xã và nông dân về kỹ thuật sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn, hiệu quả và cách thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng. - Góp phần tạo môi trường sản xuất nông nghiệp sạch, bền vững.						
	Điều tra, khảo sát, đánh giá và bảo tồn các giống loài động, thực vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng cần được bảo vệ ở Khu bảo tồn biển Lý Sơn.	Số 98/KH-UBND ngày 06/7/2018 về Kế hoạch Quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018-2022	bảo vệ, bảo tồn, phục hồi và phát triển các loài động, thực vật quý hiếm ở Khu bảo tồn biển Lý Sơn	Điều tra, khảo sát, đánh giá các loài động, thực vật quý hiếm ở Khu bảo tồn biển Lý Sơn có nguy cơ tuyệt chủng; xây dựng kế hoạch bảo tồn, phục hồi và phát triển	Danh mục các loài động, thực vật quý hiếm ở Khu bảo tồn biển Lý Sơn có nguy cơ tuyệt chủng; Kế hoạch bảo tồn, phục hồi và phát triển các loài động, thực vật quý hiếm ở Khu bảo tồn biển Lý Sơn	BQL Khu bảo tồn biển lý Sơn		500,0			
	Tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức	QĐ số 2306/QĐ-	nâng cao nhận	Tổ chức 10 lớp tập	nhận thức về bảo	BQL		164,0			

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lấy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
	về bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản, tính đa dạng sinh học cho cộng đồng cư dân huyện Lý Sơn	UBND ngày 30/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy	thức về bảo tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản, tính đa dạng sinh học cho cộng đồng cư dân huyện Lý Sơn	huấn; in ấn 5.000 tờ rơi, xây dựng 02 pano	tồn và phát triển nguồn lợi thủy sản của cộng đồng cư dân huyện Lý Sơn được nâng lên; tình trạng khai thác thủy sản mang tính hủy diệt, khai thác các loài thủy sản quý hiếm được ngăn chặn	Khu bảo tồn biển Lý Sơn					
	Phục hồi hệ sinh thái đặc thù (san hô) vùng biển thuộc Khu bảo tồn biển Lý Sơn	Kế hoạch quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn giai đoạn 2018 – 2022 (KH số 98/KH-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh)	Phục hồi các rạn san hô trong Khu bảo tồn biển Lý Sơn	Trồng mới 4 ha san hô		BQL Khu bảo tồn biển Lý Sơn			1.500,0	1.500,0	
	Thiết lập rạn nhân tạo làm nơi sinh sản, sinh trưởng của các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao	Kế hoạch quản lý Khu bảo tồn biển Lý Sơn giai đoạn 2018 – 2022 (KH số 98/KH-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh)	Tạo nơi sinh sản, sinh trưởng của các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao	Thả các kết cấu bê tông để làm nơi sinh sản, sinh trưởng của các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao	Hình thành một bãi đẻ có diện tích khoảng 10 ha để làm nơi sinh sản, sinh trưởng của các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao	BQL Khu bảo tồn biển Lý Sơn			500,0	500,0	
B	Nhiệm vụ thường xuyên										
	Tuyên truyền về việc thu gom bao gói và sử dụng thuốc BVTV	Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16	Nâng cao nhận thức của người dân trong việc thu gom, vận	- Bảng pano tuyên truyền; - Tập huấn	- Nâng cao nhận thức của nông dân và cán bộ cơ sở về bảo vệ môi	Chi cục Trồng trọt và		150,0			

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lũy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
		tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc Bảo vệ thực vật. Quyết định số 30/Số: 30/2014/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về ban hành chế độ chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông từ nguồn kinh phí địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	chuyển xử lý loại rác thải này. Dẫn khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường do việc vứt bao bì đựng thuốc BVTV bừa bãi trên đồng ruộng, xây dựng cảnh quan, môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn tại các cánh đồng sản xuất.		trường trong sản xuất nông nghiệp	BVTV					
	Điều tra hiện trạng thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng	nt	nt			Chi cục Trồng trọt và BVTV			80,0		
	Xây dựng mô hình bể chứa bao gói thuốc BVTV sau sử dụng	nt	nt			Chi cục Trồng trọt và BVTV				180,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lấy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
C	Hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng										
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp										
2	Nhiệm vụ mở mới										
3	Sở Giáo dục và Đào tạo							150,0			
	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường	Chế độ chi tiêu hội nghị			Tập huấn cho cán bộ, giáo viên các cơ sở giáo dục	Sở GD&ĐT		50,0	50,0	50,0	
	Mua tài liệu tuyên truyền giáo dục PL về BVMT	Theo hóa đơn			Tài liệu	Sở GD&ĐT		100,0	100,0	100,0	
4	Sở Y tế							30.930,0	32.009,8	32.009,8	
1	Phân loại, thu gom, vận chuyển, lưu giữ chất thải rắn y tế; Thu gom và xử lý nước thải; Quan trắc môi trường định kỳ; Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý chất thải y tế; Giám sát môi trường; Giám sát chất lượng nước thải; Lập đề án chi tiết bảo vệ môi trường độc hại do chất thải gây ra và lập hồ sơ chi tiết xả thải vào nguồn nước; Đầu tư 03 hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại....	Thông tư 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT; Thông tư 36/2015/TT-BTNMT...	Hạn chế ô nhiễm môi trường do chất thải rắn y tế; Hạn chế lây lan dịch bệnh; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường...	Trang bị đủ túi đựng chất thải, hộp đựng vật sắc nhọn, thùng đựng chất thải y tế nguy hại; trang bị phương tiện bảo hộ lao động; đầu tư mới 03 hệ thống xử lý chất thải rắn y tế nguy hại quy mô nhỏ (khoảng 18kg/giờ) và 03 hệ thống xử lý nước thải (100 m3/ngày đêm) cho Trung tâm YT Sơn Tây, Tây Trà, Lý Sơn...	Môi trường các cơ sở khám, chữa bệnh xanh – sạch – đẹp; nước thải ra môi trường đảm bảo tiêu chuẩn; ý thức của cán bộ, nhân viên y tế về bảo vệ môi trường được nâng cao....	Các cơ sở y tế khám, chữa bệnh công lập trong toàn tỉnh		30.930,0	32.009,8	32.009,8	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lũy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
5	BQL KKT Dung Quất và các KCN tỉnh							19.984,0	22.021,0	24.224,0	
	TỔNG CỘNG										
I	Nhiệm vụ mở mới										
1	Đánh giá và đề xuất các giải pháp quản lý và bảo vệ môi trường biển ven bờ Khu kinh tế Dung Quất							950,0			Theo Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi
2	Hỗ trợ, lồng ghép các giải pháp BVMT trong sản xuất nông nghiệp trên địa bàn KKT Dung Quất								1.000,0		
II	Nhiệm vụ chuyển tiếp										
1	Đầu tư nâng cao năng lực quan trắc, giám sát môi trường và xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường trên địa bàn KKT Dung Quất						1.505,5	750,0			Theo Quyết định số 2347/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi
2	Xử lý triệt để các chất thải nguy hại đã chôn lấp tại ô chôn hiện hữu của Khu xử lý chất thải rắn Bình Nguyên						5.960,0	1.380,0			Theo Quyết định

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lũy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
											2681/QĐ-UBND ngày 20/12/2016; Kinh phí trả nợ cho năm 2017-2018
3	Quy hoạch bãi thải trên địa bàn KKT Dung Quất						602,0	254,0			Quyết định số 99/QĐ-UBND ngày 11/01/2018
II Nhiệm vụ thường xuyên											
1	Thực hiện Quan trắc và kiểm soát ô nhiễm môi trường KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi							2.250,0	2.500,0	3.000,0	
2	Thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn (rác thải sinh hoạt) trên địa bàn Khu kinh tế Dung Quất.							12.000,0	15.621,0	18.024,0	
3	Vận hành các trạm xử lý nước thải, thu gom CTR Đô thị Vạn Tường							1.200,0	1.500,0	1.700,0	
4	Thực hiện các nhiệm vụ quản lý, giám sát bảo vệ môi trường ở KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi							1.200,0	1.400,0	1.500,0	
6	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh							100,0			
	Khảo sát và xử lý chất độc CS còn tồn lưu sau chiến tranh							100,0	100,0	100,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lũy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
7	Công an tỉnh							666,2	674,5	689,5	
	Hoạt động nghiệp vụ điều tra khảo sát, đánh giá tình hình ô nhiễm, tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật về môi trường							27,3	35,6	35,6	
	Thực hiện phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường địa phương; bao gồm hỗ trợ thiết bị và hoạt động về ứng cứu các sự cố môi trường, mua hóa chất phục vụ công tác kiểm định							18,2	18,2	18,2	
	Hoạt động nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường							135,0	135,0	150,0	
	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về môi trường; tập huấn; hội nghị chuyên môn nghiệp vụ quản lý Nhà nước về phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác về môi trường							165,9	165,9	165,9	
	Chi thưởng, khen thưởng về bảo vệ môi trường cho tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp trong nhiệm vụ bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định							4,8	4,8	4,8	
	Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường							315,0	315,0	315,0	
8	Tỉnh đoàn Quảng Ngãi							83,3	83,3	83,3	
	Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ đoàn, hội, đội và lực lượng nòng cốt về các hoạt động BVMT, ứng phó với BĐKH							49,5	49,5	49,5	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lấy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
	Hội thảo "Tuổi trẻ Quảng Ngãi tham gia BVMT, ứng phó với bão lụt và BĐKH"							33,8	33,8	33,8	
9	Hội nông dân tỉnh							164,0			
	Tập huấn nâng cao nhận thức, kiến thức BVMT cho cán bộ, hội viên nông dân							114,0			
	Xây dựng các mô hình thu gom bao bì, chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng							50,0			
10	Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường						40,0	50,0	55,0		
A	Nhiệm vụ chuyên môn										
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp										
2	Nhiệm vụ mới										
	Tập huấn tuyên truyền văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cho doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Thông tư 02/217/TT-BTC	Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho doanh nghiệp	Buổi tập huấn	Buổi tập huấn Bộ tài liệu	Hội BV TN và MT Quảng Ngãi	40,0				
	Tổ chức đạp xe truyền thông bảo vệ môi trường, kết nối cây di sản có nguồn đa dạng sinh học quý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Thông tư 02/217/TT-BTC	Kêu gọi cộng đồng dân cư bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học	Đạp xe tuyên truyền	hoạt động đạp xe tuyên truyền	Hội BV TN và MT Quảng Ngãi		50,0			
	Truyền thông, tập huấn nâng cao năng lực về thích ứng với biến đổi khí hậu cho cộng đồng ven biển Huyện Đảo Lý Sơn tỉnh Quảng Ngãi	Thông tư 02/217/TT-BTC		Tập huấn	Buổi tập huấn Tài liệu truyền thông	Hội BV TN và MT Quảng Ngãi			55,0		
11	Huyện Nghĩa Hành							3.390,0	4.000,0	4.020,0	
A	Nhiệm vụ chuyên môn										

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lưu ý kể đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
1	Nhiệm vụ mở mới										
	Quan trắc môi trường	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Giám sát chất lượng môi trường nước, không khí tại địa phương	Quan trắc môi trường nước, không khí	Chất lượng môi trường nước, không khí	Phòng Tài nguyên và MT		100,0	110,0	120,0	
B	Nhiệm vụ thường xuyên										
	Hỗ trợ thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Hỗ trợ công tác thu gom rác thải, BVMT		Mua thùng đựng rác và xử lý rác thải tại 12 xã, thị trấn	Phòng TN và MT, UBND các xã, thị trấn		900,0	1.000,0	1.000,0	
	Hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải nguy hại	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật		Lắp đặt ống bi thu gom vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật	Phòng Tài nguyên và MT		470,0	500,0	500,0	
	Tuyên truyền môi trường	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Nâng cao nhận thức của người dân về BVMT		Làm mới và sửa chữa pa no, băng rôn	Phòng Tài nguyên và MT		450,0	500,0	500,0	
	Hoạt động xác nhận Kế hoạch BVMT, Đề án bảo vệ môi trường đơn giản	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Thẩm định hồ sơ môi trường			Phòng Tài nguyên và MT		30,0	40,0	50,0	
	Hỗ trợ xây dựng công trình khí sinh học	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Xử lý nước thải trong chăn nuôi		300 hầm biogas	Trạm khuyến nông		90,0	100,0	100,0	
	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường	Thông tư 19/2016/TTLT-BTC-BTNMT	Báo cáo công tác BVMT tại địa phương			Phòng Tài nguyên và MT		200,0	250,0	250,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lũy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
	Nạo vét cống rãnh khu vực đô thị	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Bảo vệ môi trường tại địa phương			Phòng Tài nguyên và MT		500,0	600,0	600,0	
	Hỗ trợ xử lý môi trường sau bão, mưa, lũ		Xử lý môi trường sau bão, mưa, lũ			Phòng Tài nguyên và MT		200,0	400,0	400,0	
	Các nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017				Phòng Tài nguyên và MT		450,0	500,0	500,0	
12	Huyện Sơn Tịnh							7.720,0	9.415,0	9.220,0	
I	Nhiệm vụ chuyên môn										
1	Nhiệm vụ thường xuyên										
	Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt		Trên toàn bộ 11 xã	Thu gom và vận chuyển đến bãi rác Nghĩa Kỳ	10.000 tấn rác/năm	Cty CP Điện và M.Trường Sơn Tịnh	5.898,0	4.700,0	6.000,0	7.000,0	
	Xử lý rác thải sinh hoạt được thu gom		Xử lý đảm bảo quy định	Chi trả tiền cho đơn vị xử lý	10.000 tấn	Phòng TNMT huyện	1.810,0	1.000,0	1.200,0	1.500,0	
	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện	Luật BVMT và Thông tư 19/2016/TT-BTNMT		Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2019	Báo cáo	Phòng TNMT	400,0	200,0	200,0	200,0	
2	Nhiệm vụ/Dự án mới										
1	Hợp đồng lao động hỗ trợ quản lý nhà	Thông tư 02/2017/TT-BTC	02 HDLĐ ở huyện	Hỗ trợ tham mưu về công tác quản lý về		Phòng TNMT	0,0	96,4	100,0	105,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lũy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
	nước về bảo vệ môi trường cấp huyện, xã	và Quyết định 15/2018/QĐ-UBND	01 HSDL ở xã	bảo vệ môi trường tại UBND huyện và UBND xã		Phòng TNMT và UBND xã		30,9	95,0	95,0	
2	Mua 01 xe ép chõ rác chuyên dùng		4 tấn	Mua sắm	Xe ép chõ rác	UBND huyện		1.500,0	1.500,0		
II Nhiệm vụ thường xuyên											
	Hướng ứng các ngày lễ, tuần lễ về môi trường;				Các hoạt động hướng ứng	Phòng TNMT;		100,0	100,0	100,0	
	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật môi trường và nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường		Nâng cao nhận thức cộng đồng			Phòng TNMT và các Hội, đoàn thể		100,0	100,0	100,0	
	Kiểm tra việc chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường			Kiểm tra các tổ chức, cá nhân SX - KD - DV		Phòng TNMT;		100,0	100,0	100,0	
	Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường		Phục vụ công tác chuyên môn	Mua văn phòng phẩm, vật tư, thiết bị		Phòng TNMT		20,0	20,0	20,0	
13	Huyện Bình Sơn							26.250,0	26.750,0	26.750,0	
A	Nhiệm vụ chuyên môn										
	<i>Nhiệm vụ mới</i>										
1	Báo cáo điều tra, đánh giá hiện trạng môi trường huyện		Điều tra, tạo dữ liệu nền phục vụ công tác quản lý Nhà nước về BVMT; Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm		TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Điều tra, tạo dữ liệu nền phục vụ công tác quản lý Nhà	0,0	500,0	500,0	500,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lũy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
						nước về BVMT; Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm					
2	Khảo sát, đánh giá thực trạng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn huyện		Điều tra, tạo dữ liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước		TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Điều tra, tạo dữ liệu phục vụ công tác quản lý Nhà nước	0,0	200,0	200,0	200,0	
3	Hỗ trợ dự án đầu tư, xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại cụm CN Bình Nguyên		Kiểm soát ô nhiễm, xử lý nước thải		TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Kiểm soát ô nhiễm, xử lý nước thải	0,0	8.000,0	8.000,0	8.000,0	
4	Hỗ trợ xây dựng và duy trì hoạt động mô hình bảo vệ môi trường, thu gom rác thải, làm sạch bãi biển,..		Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng		TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng	0,0	500,0	500,0	500,0	
5	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường các xã trên địa bàn huyện (25 xã, thị trấn).		Điều tra, tạo dữ liệu nền phục vụ công tác quản lý Nhà nước về BVMT; Phòng		TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Điều tra, tạo dữ liệu nền phục vụ	0,0	7.500,0	7.500,0	7.500,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lũy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
			ngừa, kiểm soát ô nhiễm			công tác quản lý Nhà nước về BVMT; Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm					
6	Kinh phí thu gom, xử lý rác thải xã Bình Mỹ, Bình Thanh Tây		Xử lý rác thải		TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Xử lý rác thải	0,0	800,0	1.300,0	1.300,0	
7	Hỗ trợ điều tra, khảo sát, đánh giá các khu vực bị nhiễm độc chất độc hóa học Da cam - Dioxin thuộc địa bàn huyện Bình Sơn		Điều tra, tạo dữ liệu nền phục vụ công tác quản lý Nhà nước về BVMT; Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm		TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Điều tra, tạo dữ liệu nền phục vụ công tác quản lý Nhà nước về BVMT; Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm	0,0	500,0	500,0	500,0	
8	Hợp đồng cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường cấp huyện và cấp xã (thí điểm)		Tăng cường năng lực quản lý môi trường		TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Tăng cường năng lực quản lý	0,0	400,0	400,0	400,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lấy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
						môi trường					
9	Chi các hoạt động đột xuất, xử lý môi trường		Xử lý môi trường		TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Xử lý môi trường	0,0	50,0	50,0	50,0	
B	Nhiệm vụ thường xuyên						10.871,0				
1	Kinh phí thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn thị trấn Châu Ô		Xử lý rác thải		TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính.	Xử lý rác thải	6.400,0	3.000,0	3.000,0	3.000,0	
	Kinh phí thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn 03 xã Bình Dương, Bình Trung, Bình Thanh Đông		Xử lý rác thải		TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Xử lý rác thải	4.100,0	3.400,0	3.400,0	3.400,0	
2	Kinh phí tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày môi trường thế giới 5/6, tuần lễ biển và hải đảo, chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn 22/9...		Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng		TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng	272,0	276,0	276,0	276,0	
3	Hỗ trợ công tác kiểm tra Kế hoạch BVMT, đề án BVMT định kỳ, đột xuất và thẩm định hồ sơ Kế hoạch BVMT, đề án BVMT		Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm		TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm	0,0	100,0	100,0	100,0	
4	Chi phí lấy mẫu quan trắc, trả lời kiến nghị cử tri		Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm		TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm	0,0	50,0	50,0	50,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lũy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
						nhiệm					
5	Kinh phí phòng ngừa, khắc phục sự cố môi trường		Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm		TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm		231,0	231,0	231,0	
6	Báo cáo quan trắc môi trường cụm CN Bình Nguyên		Kiểm soát ô nhiễm		TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Kiểm soát ô nhiễm		85,0	85,0	85,0	
7	Xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường, các điểm nóng môi trường		Xử lý ô nhiễm môi trường		TT số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Xử lý ô nhiễm môi trường		658,0	658,0	658,0	
14	Huyện Đức Phổ							39.650,0	38.600,0	40.850,0	
A	Nhiệm vụ chuyên môn										
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp										
	Mua thùng rác	Theo chức năng, nhiệm vụ	Môi trường xanh sạch đẹp				99,0				
2	Nhiệm vụ mở mới										
1	Sửa chữa lớn 03 xe cuốn ép rác	Theo chức năng, nhiệm vụ	An toàn khi tham gia giao thông	Sửa chữa lớn xe	Xe hoạt động đảm bảo	Đội vệ sinh môi trường	200,0				
B	Nhiệm vụ thường xuyên										
1	Hỗ trợ tiền công lao động thường xuyên	Theo chức năng, nhiệm vụ	Đảm bảo tiền công cho người lao động của Đội	Hỗ trợ tiền công lao động thường xuyên	Môi trường xanh sạch đẹp	Đội vệ sinh môi	3.872,0				

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lấy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
			Vệ sinh môi trường và xử lý bãi rác đúng quy định			trường					
2	Hỗ trợ xử lý bãi rác phía Nam huyện tại xã Phò Thạnh	nt	Môi trường xanh sạch đẹp	Hỗ trợ xử lý bãi rác phía Nam huyện	Môi trường xanh sạch đẹp	Đội vệ sinh môi trường	1.000,0				
3	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường; Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản trên địa bàn huyện và thanh tra kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với tổ chức cá nhân thuộc thẩm quyền ...	nt	Nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường	Tập huấn, làm băng rôn và pano tuyên truyền và thanh tra ...	Môi trường xanh sạch đẹp	Phòng Tài nguyên và Môi trường	372,3	1.000,0	3.000,0	3.000,0	
4	Quan trắc môi trường và lập báo cáo giám sát định kỳ hiện trạng môi trường	nt	Giám sát hiện trạng môi trường	Quan trắc môi trường và lập báo cáo giám sát định kỳ hiện trạng môi trường	kết quả mẫu quan trắc	Phòng Tài nguyên và Môi trường	457,7	1.000,0	2.000,0	2.000,0	
5	Hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện	nt	Hoàn thành nhiệm vụ được giao	Thực hiện nhiệm vụ công tác bảo vệ môi trường	Môi trường xanh sạch đẹp	Phòng Tài nguyên và Môi trường	0,0	50,0	100,0	150,0	
6	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn; Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh môi trường trên địa bàn xã; Hoạt động giám thiêu, thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý	nt	Nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường	Tuyên truyền	Môi trường xanh sạch đẹp	UBND các xã, thị trấn	1.012,0	1.000,0	3.000,0	3.000,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lũy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
	rác thải trên địa bàn xã; Hợp đồng lao động để thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã										
7	Xử lý ô nhiễm môi trường ở các điểm nóng tại 15 xã, thị trấn		Môi trường Xanh - sạch - đẹp	Xử lý ô nhiễm môi trường ở các điểm nóng tại 15 xã, thị trấn	Môi trường xanh sạch đẹp	UBND các xã, thị trấn và Phòng TN&MT	0,0	2.000,0	3.000,0	4.000,0	
8	Xử lý ô nhiễm môi trường sau mưa lũ trên địa bàn huyện		Môi trường Xanh - sạch - đẹp	Xử lý ô nhiễm môi trường sau mưa lũ trên địa bàn huyện	Môi trường xanh sạch đẹp	UBND 15 xã, thị trấn và Phòng TN&MT	0,0	2.000,0	3.000,0	3.000,0	
9	Phòng chống tội phạm về môi trường	nt	Nâng cao nhận thức pháp luật về bảo vệ môi trường	Phòng chống tội phạm về môi trường	Bảo vệ môi trường	Công an huyện	200,0	500,0	500,0	700,0	
10	Hỗ trợ xử lý rác bằng công nghệ đốt (thực hiện theo Phương án xã hội hóa theo Quyết định số 2264/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND huyện Đức Phổ) 50 tấn rác /1 ngày x 30 ngày x 12 tháng = 18.000 tấn/năm	Theo QĐ số 2264/QĐ-UBND ngày 09/6/2017 của UBND huyện	Môi trường Xanh - sạch - đẹp	Hỗ trợ xử lý rác bằng công nghệ đốt	Môi trường xanh sạch đẹp	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	7.044,0	8.100,0	12.000,0	15.000,0	
11	Hỗ trợ dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt (Đơn giá theo Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi) 50 tấn rác/1 ngày x 30 ngày x 12 tháng =	Theo QĐ số 759/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh	Môi trường Xanh - sạch - đẹp	Hỗ trợ dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt	Môi trường xanh sạch đẹp	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	6.500,0	5.000,0	10.000,0	10.000,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lũy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
	18.000 tấn rác /năm										
12	Hỗ trợ xử lý lượng rác còn tồn đọng tại Bãi rác Phổ Thạnh bằng công nghệ đốt 20.000 tấn rác x 450.000đ/tấn rác		Môi trường Xanh - sạch - đẹp	Hỗ trợ xử lý lượng rác còn tồn đọng tại Bãi rác Phổ Thạnh bằng công nghệ đốt	Môi trường xanh sạch đẹp	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	2.500,0	9.000,0			
13	Hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường tại Cụm công nghiệp Sa Huỳnh		Môi trường Xanh - sạch - đẹp	Hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường tại Cụm công nghiệp Sa Huỳnh	Môi trường xanh sạch đẹp	UBND huyện	0,0	10.000,0	2.000,0		
15	Huyện Mộ Đức							7.950,0	8.694,0	10.438,0	
A	Nhiệm vụ chuyên môn										
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp										
1.1	Hỗ trợ đầu tư các bể chứa bao, gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng trên tất cả các cánh đồng trên địa bàn huyện	Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn và Bộ tài nguyên và môi trường hướng dẫn việc thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng	- Mua sắm, đặt các bể chứa bao, gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng trên tất cả cánh đồng trên địa bàn huyện - Trung bình 03 ha diện tích cánh tác lúa có 01 bể chứa bao, gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng	- Các xã, thị trấn xác định vị trí đặt bể - Mua sắm, đặt các bể chứa đựng bao, gói thuốc bảo vệ thực vật đã qua sử dụng	Dung tích bể chứa khoảng 0,5 - 01 m3, có nắp đậy kín.	UBND các xã, thị trấn		1.000,0	500,0	500,0	
B	Nhiệm vụ thường xuyên										
1	Hỗ trợ bù lỗ hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, trong đó có hợp đồng với Công ty TNHH	Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 05/3/2013 của	- Nâng tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom,	- Thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt dọc các trục lộ giao thông	- Đến cuối năm 2019, tỷ lệ rác thải sinh hoạt trên	Hạt Quản lý và Sửa		5.500,0	6.500,0	8.000,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lấy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
	thương mại và công nghệ môi trường MD thu gom, xử lý rác thải tại 05 xã phía Nam của huyện, xử lý tại nhà máy xử lý rác thải tại Đức Phở)	UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013 - 2015 và định hướng đến năm 2020 và Quyết định số 777/QĐ-UBND ngày 04/6/2013 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành kế hoạch thực hiện một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh từ nay đến năm 2020	xử lý lên 67% vào năm 2019 - Ngăn ngừa, giảm thiểu phát sinh các điểm nóng về rác thải - Đảm bảo kinh phí hoạt động cho các đơn vị thu gom, xử lý rác thải	chính, tại các khu dân cư tập trung, các cụm công nghiệp, các điểm nóng về rác thải trên địa bàn huyện - Bù lỗ hoạt động thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn huyện	địa bàn huyện được thu gom, xử lý đạt trên 67%. - Tất cả 13 xã, thị trấn của huyện đều có nơi xử lý rác thải - Các đơn vị làm nhiệm vụ thu gom, xử lý rác thải đảm bảo kinh phí hoạt động, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động	chữa đường bộ huyện, UBND các xã, thị trấn					
2	Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng	Kế hoạch số 565/KH-UBND ngày 07/02/2017 về việc thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của TTCP và Quyết định số 2807/QĐ-BTNMT ngày 06/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về một số nhiệm vụ, giải pháp	- Nâng cao nhận thức của cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường, chấp hành nghiêm qui định của pháp luật về bảo vệ môi trường, giảm thiểu hành vi gây ô nhiễm môi trường, người dân tích cực tham gia đổ bỏ	- Thực hiện chương trình phát thanh tài nguyên môi trường và biển đảo trên hệ thống đài truyền thanh huyện, xã - Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng nhân các ngày lễ về môi trường như treo băng rôn, phướn, poster tuyên truyền, tổ chức dọn vệ sinh, thu gom, xử lý rác	- Chuyên mục phát thanh TN&M T huyện, Đài truyền thanh, UBND các xã, thị trấn, UBMT TQVN huyện, các Hội,	Phòng TN&M T huyện, Đài truyền thanh, UBND các xã, thị trấn, UBMT TQVN huyện, các Hội,		450,0	550,0	650,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lũy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
		cấp bách bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	rác thải và nộp phí vệ sinh đúng qui định	trường, Ngày môi trường thế giới 05/6, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam từ 01/6 – 08/6 và Ngày Đại dương thế giới 08/6, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn 22/9 theo chủ đề của từng năm - Xây dựng mô hình 07 khu dân cư bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu - Xây dựng các pa nô tuyên truyền về môi trường	thải, xử lý thảm mục tại rừng dương ven biển - Các lớp tập huấn do các hội, đoàn thể tổ chức - Các pa nô tuyên truyền về môi trường	Đoàn thể huyện					
3	Tăng cường công tác kiểm tra việc thực thi pháp luật bảo vệ môi trường	Kế hoạch số 565/KH-UBND ngày 07/02/2017 về việc thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của TTCP và Quyết định số 2807/QĐ-BTNMT ngày 06/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách bảo vệ môi trường trên địa	- Kiểm tra các cơ sở SX, KD, DV trên địa bàn huyện, phát hiện và xử lý kịp thời các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm và công khai trên hệ thống đài truyền thanh huyện, xã - Góp phần ngăn ngừa tình trạng gây ô nhiễm môi trường sống của cộng đồng do	- Ban hành chương trình kiểm tra định kỳ hằng năm của UBND huyện - Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành tổ chức kiểm tra, tham mưu xử lý nghiêm hành vi vi phạm nếu có	- Chương trình kiểm tra định kỳ. - Kết luận kiểm tra của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện. - Các quyết định xử phạt nếu có	Công an huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, UBND các xã, thị trấn.		50,0	50,0	50,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lấy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
		bản tỉnh Quảng Ngãi	hành vi vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân gây ra								
4	Hỗ trợ lập báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2019 của UBND huyện Mộ Đức và 13 xã, thị trấn của huyện	Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về báo cáo công tác bảo vệ môi trường	- Đánh giá hiện trạng, diễn biến các thành phần môi trường trên địa bàn huyện - Đánh giá tình hình thực hiện công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện năm 2019 - Phương hướng và giải pháp bảo vệ môi trường trong năm tới (2020)	- Lập trình phê duyệt đề cương và dự toán kinh phí thực hiện - Hợp đồng với đơn vị tư vấn để thực hiện - Nghiệm thu kết quả thực hiện	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2019 của UBND huyện Mộ Đức	Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, UBND 13 xã, thị trấn		800,0	800,0	800,0	
5	Tổ chức phân tích một số mẫu nước ngầm có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo đề nghị của các xã, thị trấn để khuyến cáo đến người dân	Theo đề nghị của các xã, thị trấn	Đánh giá mức độ ô nhiễm của một số mẫu nước ngầm trên địa bàn huyện	Trên cơ sở đề nghị của các xã, thị trấn, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện phối hợp với đơn vị tư vấn lấy và phân tích một số mẫu nước ngầm để đưa ra khuyến cáo đối với người dân	Các kết quả phân tích	Phòng Tài nguyên và Môi trường		150,0	150,0	150,0	
6	Hợp đồng với cán bộ có chuyên môn làm công tác bảo vệ môi trường cấp xã	Kế hoạch số 565/KH-UBND	Hợp đồng với cán bộ có chuyên	Đến năm 2021 có 03 xã, thị trấn có cụm	Cán bộ hợp đồng làm công tác bảo	UBND các xã,		0	144,0	288,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lưu ý kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
		ngày 07/02/2017 về việc thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của TTCP và Quyết định số 2807/QĐ-BTNMT ngày 06/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	môn làm công tác bảo vệ môi trường ở một số xã, thị trấn	công nghiệp và một số xã dọc quốc lộ 1A có tình hình kinh tế phát triển có cán bộ hợp đồng làm công tác bảo vệ môi trường	vệ môi trường ở một số xã, thị trấn có nhu cầu	thị trấn					
16	Huyện Tư Nghĩa	-	-	-	-	-	-	6.978,1	0,0	0,0	
I	Công tác truyền thông môi trường							97,0			
II	Quản lý rác thải thông thường trên địa bàn huyện Tư Nghĩa										
1	Hỗ trợ cho 15/15 xã, thị trấn trong công tác rà soát thống kê số lượng các hộ, cơ quan, tổ chức và chợ tham gia xử lý rác thải thông thường.							65,0			
2	Hỗ trợ kinh phí quan trắc môi trường trên địa bàn huyện (02 lần /năm)							190,0			
3	Hỗ trợ kinh phí chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt (tổng khối lượng rác thải cần xử lý là 25.000tấn/năm)							5.800,0			
III	Nhiệm vụ thực hiện các dự án										

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lấy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
1	Hỗ trợ biện pháp quản lý, xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề bún tại thôn Phú Mỹ, xã Nghĩa Mỹ							500,0			
2	Hỗ trợ công tác điều tra, đánh giá và bảo tồn đa dạng sinh học trên địa bàn huyện, hỗ trợ xử lý sinh vật ngoại lai.							300,0			
IV	Chi phí cho tham dự các lớp tập huấn nâng cao trình độ cho cán bộ, chuyên viên Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tư Nghĩa trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường							26,1			
17	Huyện Minh Long							3.025,0	3.230,0	3.895,0	
1	Công tác kiểm soát ô nhiễm môi trường, phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường	Khoản 1, Điều 3, Nghị quyết 54/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017	Kiểm soát chất lượng môi trường tại địa phương	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chuẩn môi trường; Chương trình tập huấn về an toàn lao động và môi trường, quy trình sử dụng thuốc trừ sâu	Kiểm soát phát thải và chất thải vào không khí, nước và đất	Phòng TNMT		50,0	60,0	65,0	
2	Công tác quản lý chất thải: Điều tra, đánh giá nguồn ô nhiễm, đánh giá sức chịu tải môi trường, thống kê, cập nhập tình hình phát sinh chất thải	Khoản 2, Điều 3, Nghị quyết 54/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017	Quản lý chất thải	Điều tra, đánh giá nguồn ô nhiễm, đánh giá sức chịu tải môi trường, thống kê, cập nhập tình hình phát sinh chất thải	Công tác quản lý chất thải tốt hơn	Phòng TNMT		80,0	80,0	80,0	
3	Hỗ trợ các hộ dân xây dựng hầm biogas	Khoản 12, Điều 3, Nghị quyết 54/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017	Xử lý chất thải chăn nuôi	Xây dựng Hầm Biogas	10 hầm Biogas	Phòng TNMT		50,0	50,0	50,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lưu ý kể đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
4	Chỉ cho công tác thu gom, vận chuyển xử lý rác thải trên địa bàn huyện	Khoản 3, Điều 3, Nghị quyết 54/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017	Xử lý rác thải sinh hoạt	Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải	Xử lý rác thải sinh hoạt	Phòng KT-HT		400,0	500,0	600,0	
5	Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các đơn vị	Khoản 8, Điều 3, Nghị quyết 54/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017	Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về BVMT	Đi kiểm tra thực tế các cơ sở dịch vụ kinh doanh trên địa bàn huyện	Thực hiện theo Luật BVMT	Phòng TNMT, Công an huyện		30,0	30,0	30,0	
6	Mua thùng rác công cộng	Khoản 4, Điều 3, Nghị quyết 54/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017	Trang bị thiết bị công tác thu gom rác thải	Hợp đồng với tư vấn cung cấp thùng rác	Thùng rác công cộng	Phòng TNMT		95,0	100,0	100,0	
7	Tuyên truyền hướng ứng các ngày Lễ về môi trường năm 2019	Khoản 6, Điều 3, Nghị quyết 54/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017	Nâng cao nhận thức cộng đồng	Tổ chức lễ ra quân dọn vệ sinh, đi diễu hành, treo băng rôn, pano tuyên truyền bảo vệ môi trường	Nâng cao nhận thức cộng đồng	Phòng TNMT, Huyện đoàn,		200,0	250,0	300,0	
8	Chi kinh phí thẩm định kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản	Khoản 7, Điều 3, Nghị quyết 54/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017	Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về BVMT	Thẩm định	Giấy xác nhận	Phòng TNMT		30,0	35,0	40,0	
9	Hỗ trợ chi sự nghiệp môi trường cho 05 xã	Điều 4, Nghị quyết 54/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017	Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp xã	Thực hiện công tác bảo vệ môi trường cấp xã	Bảo vệ môi trường	05 xã trên địa bàn huyện		200,0	250,0	250,0	
10	Khắc phụ ô nhiễm môi trường sau lũ lụt	Khoản 12, Điều 3, Nghị quyết 54/2017/NQ-HĐND ngày	Xử lý môi trường	Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải (kể cả xác động vật)	Môi trường sạch đẹp	Phòng TNMT		200,0	200,0	200,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lũy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
		09/12/2017									
11	Hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác BVMT	Khoản 10, Điều 3, Nghị quyết 54/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017	Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường	Công tác quản lý, bảo vệ môi trường cấp huyện	Nguồn nhân lực	Phòng TNMT		40,0	50,0	50,0	
12	Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, đa dạng sinh học, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về đa dạng sinh học	Khoản 11, Điều 3, Nghị quyết 54/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017	Công tác bảo tồn đa dạng sinh học	Công tác quản lý	Bảo tồn đa dạng sinh học	Phòng TNMT		30,0	35,0	40,0	
13	Các hoạt động bảo vệ môi trường khác thuộc trách nhiệm cấp huyện	Khoản 9, 12, Điều 3, Nghị quyết 54/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017	Quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường	Khắc phục sự cố môi trường (nếu có, đặt các biển báo cấm vứt rác, chỉ hoạt động Ban chỉ đạo, Ban điều hành, chi giải thưởng môi trường,		Phòng TNMT		50,0	50,0	50,0	
14	Xử lý môi trường các khu dân cư	Khoản 12, Điều 3, Nghị quyết 54/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017	Xử lý môi trường	Thoát nước sinh hoạt khu dân cư	Hệ thống thoát nước	Phòng TNMT		1.500,0	1.500,0	2.000,0	
15	Xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường năm 2019	Khoản 5, Điều 3, Nghị quyết 54/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017	Xây dựng duy trì hoạt động hệ thống thông tin, dữ liệu môi trường	Thống kê, lập báo cáo môi trường	Số liệu báo cáo	Phòng TNMT		40,0	40,0	40,0	
18	Huyện Trà Bồng							7.370,0	2.750,0	2.750,0	
1	Xây dựng giếng nước để lấy mẫu nước ngầm tại Khu xử lý rác thải thị trấn Trà Xuân		Trang bị kiến thức về môi trường cho đơn	Thuê đơn vị tư vấn có chức năng khoan giếng				70,0			

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lưu ý kể đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
			vi vận hành khu xử lý rác thải								
2	Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các đơn vị		Thực hiện đúng theo Luật bảo vệ môi trường và các văn bản dưới luật (những nội dung cam kết trong ĐTM và Kế hoạch, Đề án bảo vệ môi trường)	Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về BVMT tại các dự án: + Hợp đồng lấy mẫu phân tích các chỉ tiêu môi trường khi phát hiện đơn vị có sai phạm.				15,0	15,0	15,0	
3	Tổ chức lấy mẫu quan trắc tại Khu xử lý rác thải thị trấn Trà Xuân		Đánh giá khả năng tiếp nhận và đề xuất các biện pháp quản lý tổng hợp chất lượng nước mặt, nước ngầm, không khí xung quanh khu xử lý rác	Thuê đơn vị tư vấn có chức năng nhằm điều tra, quan trắc và chất lượng nguồn nước ngầm, nước mặt, không khí xung quanh khu xử lý rác				15,0	15,0	15,0	
4	Chỉ cho công tác thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn huyện		Xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải trong nông nghiệp tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp	- Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải - Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác - Hỗ trợ các đơn vị, xã, thị trấn trong công tác xử lý rác thải				2.500,0	2.500,0	2.500,0	
5	Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường		Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường	- Hỗ trợ công tác nâng cao nhận thức cộng đồng bằng tiếng Cor, triển khai Luật Bảo vệ môi trường.				120,0	120,0	120,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lấy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
				- Làm pano môi trường. - Đào tạo nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý môi trường. - Hoạt động hưởng ứng Tết trồng cây; Tuần lễ Biển và Hải đảo; Giờ Trái Đất; Ngày Môi trường thế giới (05/6); Ngày Đa dạng sinh học (22/5); Ngày Đại dương thế giới; Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn (22/9)							
6	Trang bị máy móc, thiết bị phục vụ test nhanh các chỉ tiêu môi trường		Đáp ứng đủ điều kiện làm việc của Phòng TN&MT huyện	Thực hiện nghiệp vụ kiểm tra nhanh phát hiện những chỉ tiêu vượt quy chuẩn				50,0			
7	Xây dựng Hồ chứa rác thải số 2		Giải quyết tình trạng rác thải tồn đọng khi hồ rác số 1 đầy	Thuê đơn vị có chức năng thực hiện				1.500,0			
8	Thực hiện đóng cửa hồ chôn lấp số 1		Xử lý triệt để tình trạng ô nhiễm, tạo cảnh quang môi trường Khu xử lý rác	Thuê đơn vị có chức năng thực hiện				500,0			
9	Xây dựng lò đốt rác tại xã Trà Phú (xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020)		Xử lý rác thải sinh hoạt	Thuê đơn vị có chức năng thực hiện				2.500,0			

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lũy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
10	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường							100,0	100,0	100,0	
19	Huyện Sơn Tây							4.720,0	2.905,0	3.682,5	
1	Kiểm tra công tác BVMT tại các công trình dự án trên địa bàn huyện		Trang bị kiến thức bảo vệ môi trường cho các chủ dự án	Hợp đồng đơn vị lấy mẫu phân tích các chỉ tiêu môi trường khi phát hiện sai phạm.				20,0	30,0	45,0	
2	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường		Đảm bảo tiến độ tổng hợp số liệu theo đúng thời gian quy định	Thuê đơn vị tư vấn có chức năng nhằm điều tra tổng hợp báo cáo.				300,0	450,0	675,0	
3	Tổ chức lấy mẫu quan trắc tại hồ rác xã Sơn Tân và xã Sơn Tinh		Đánh giá khả năng tiếp nhận và xử lý rác, quản lý tổng hợp số liệu về chất lượng nước mặt, nước ngầm và không khí xung quanh hồ rác	Thuê đơn vị tư vấn có chức năng quan trắc chất lượng nước mặt, nước ngầm và không khí xung quanh hồ rác.				50,0	75,0	112,5	
4	Chi mua xe ép rác		Đảm bảo công tác thu gom rác được tốt hơn					2.500,0			
5	Chi công tác thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn huyện		Xử lý rác thải sinh hoạt, bảo đảm môi trường xanh - sạch - đẹp.	- Thu gom vận chuyển và xử lý rác thải. - Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác thu gom rác. - Hỗ trợ các đơn vị xã trong công tác xử lý rác thải.				1.500,0	2.000,0	2.500,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lấy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
6	Hỗ trợ công tác nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường		Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường	Treo băng rôn, pano, áp phích, phát tờ rơi tuyên truyền các ngày: Ngày Nước thế giới, Ngày Khí tượng thế giới và Giờ Trái đất, Ngày Môi trường thế giới (5/6), Ngày Đa dạng sinh học (22/5), Tuần lễ Quốc gia nước sạch và Vệ sinh môi trường (từ ngày 29/4 đến ngày 6/5), Chiến dịch Làm cho thế giới sạch hơn ...				100,0	100,0	100,0	
7	Chi lấy mẫu nước mặt phân tích tại các điểm cấp nước sinh hoạt trên địa bàn huyện		Đánh giá chất lượng nguồn nước cấp sinh hoạt	Thuê đơn vị tư vấn có chức năng quan trắc chất lượng nước mặt				250,0	250,0	250,0	
20	Huyện Sơn Hà							8.600,0	1.920,0	2.195,0	
1	Tuyên truyền trực quan về công tác Bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện		Tuyên truyền Luật BVMT và các văn bản dưới luật (những nội dung cam kết trong ĐTM và Kế hoạch bảo vệ môi trường	Phối hợp với Phòng Văn hóa thông tin huyện triển khai công tác tuyên truyền, xây dựng pa nô, áp phích				20,0	30,0	45,0	
2	Kiểm tra công tác BVMT tại các đơn vị		Trang bị kiến thức về môi trường cho doanh nghiệp sản	Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về BVMT tại các dự án: Hợp đồng đơn vị lấy				30,0	40,0	50,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lấy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
			xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện	mẫu phân tích các chỉ tiêu môi trường khi phát hiện đơn vị có sai phạm							
3	Đầu tư xây dựng lò đốt rác, làm phân hữu cơ trên địa bàn thị trấn Di Lăng		Xử lý rác thải công nghệ cao, tái chế rác thải phục vụ cho nông nghiệp tạo môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn về môi trường	Đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác, phân loại làm phân hữu cơ				2.500,0			
4	Chi cho công tác thu gom, vận chuyển xử lý rác thải trên địa bàn huyện		Xử lý rác thải sinh hoạt, rác thải trong nông nghiệp tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.	- Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải; - Hỗ trợ các đơn vị, xã, thị trấn trong các công tác xử lý rác thải - Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác;				800,0	1.000,0	1.200,0	
5	Hỗ trợ công tác nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường		Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường	- Hỗ trợ công tác nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường bằng tiếng Hre, triển khai Luật Bảo vệ môi trường; - Làm pano môi trường; - Hoạt động hưởng ứng Tết trồng cây; Tuần lễ Biển và Hải				100,0	100,0	100,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lấy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
				đào; Giờ Trái đất; Ngày môi trường Thế giới (5/6); Ngày đa dạng sinh học (22/5); Ngày Đại dương thế giới; Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn (22/9).							
6	Xây dựng lò đốt rác tại cụm Hải – Thủy – Kỳ - Ba		Xử lý rác thải công nghệ cao, bảo đảm về môi trường tạo môi trường xanh – sạch – đẹp, an toàn về môi trường	- Đầu tư xây dựng; - Vận hành thu gom, xử lý rác thải;				2.000,0			
7	Trang bị máy móc thiết bị phục vụ test nhanh các chỉ tiêu môi trường			- Mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác quản lý môi trường				100,0	100,0	100,0	
8	Điều tra, khảo sát các danh mục chỉ tiêu báo cáo về công tác môi trường trên địa bàn huyện, Báo cáo công tác bảo vệ môi trường cho HĐND cùng cấp và UBND tỉnh		Điều tra, khảo sát đánh giá được các chỉ tiêu về công tác bảo vệ môi trường	Triển khai theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường				150,0	250,0	300,0	
9	Xử lý môi trường chăn nuôi tại các trang trại và hộ gia đình cá nhân							100,0	100,0	100,0	
10	Mua xe ép rác		Đảm bảo đầy đủ phương tiện phục vụ công tác xử lý rác thải trên địa bàn huyện					2.500,0			
11	Hệ thống rác thải ở khu dân cư Cà Tu, thị			- Đầu tư, xây dựng				300,0	300,0	300,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lấy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
	trần Di Lăng										
21	Huyện Tây Trà							2.710,0	8.590,0	1.645,0	
1	Hỗ trợ chi trả lương cho Đội phụ trách VSMT thu gom rác thải khu vực Trung tâm huyện	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Xử lý rác thải	Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải	Rác thải được thu gom và vận chuyển về bãi rác	Phòng TN-MT	218,445	300,0	350,0	400,0	
2	Hỗ trợ vận hành phương tiện thu gom, vận chuyển rác thải	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Vận hành phương tiện thu gom, vận chuyển rác thải	Trà tiền HDLX, xăng dầu, bảo hành sửa chữa, bảo hiểm xe.	Rác thải được thu gom và vận chuyển	Phòng TN-MT	137,860	250,0	270,0	320,0	
3	Tuyên truyền, giáo dục pháp luật về môi trường	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Nâng cao hiểu biết về pháp luật đối với công tác BVMT	Mít tinh, diễu hành, tuyên truyền Ngày Môi trường Thế giới, Ngày Đa dạng sinh học, Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn...	Nâng cao năng lực, nhận thức về BVMT	Phòng TN-MT, các xã	70,760	100,0	150,0	150,0	
4	Hỗ trợ thu gom, xử lý chất thải, làm vệ sinh môi trường, nạo vét mương thoát nước tại khu vực Trung tâm huyện và 9 xã.	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Kiểm sát, giám thiêu ô nhiễm môi trường	Thu dọn rác thải, xác súc vật chết, nạo vét mương thoát nước	Rác thải được thu gom và xử lý	Phòng TN-MT	573,750	500,0	500,0	500,0	
5	Xử lý rác thải tại hố rác tập trung của huyện	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Kiểm sát, giám thiêu ô nhiễm môi trường	Xử lý, chôn lấp rác thải	Rác thải được xử lý	Phòng TN-MT	0,0	100,0			
6	Mua phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Vận chuyển rác thải	Mua xe ép rác	xe ép rác	Phòng TN-MT		1.100,0			
7	Thanh tra, kiểm tra các hoạt động vi phạm pháp luật về môi trường.	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Phòng ngừa, chống các hành vi vi phạm pháp	Kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường	Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường	Phòng TNMT, Công an	30,0	50,0	50,0	50,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lũy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
		của Bộ Tài chính	luật về môi trường.	trên địa bàn huyện.		huyện, các xã					
8	Hỗ trợ chi trả lương cho hợp đồng làm công tác môi trường	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Hợp đồng lao động làm công tác môi trường	Trả lương hợp đồng	Hợp đồng lao động	Phòng TN-MT	81,840	90,0	50,0		
9	Mua thùng rác cung cấp cho 9 xã.	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Thu gom, xử lý rác thải	Mua thùng rác	Lưu trữ rác thải	Phòng TN&MT		100,0	100,0	100,0	
10	Xây dựng bãi xử lý rác thải tập trung	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Xử lý rác thải	Xây dựng bãi xử lý rác	Xử lý rác đạt tiêu chuẩn	Phòng TN&MT, Kinh tế và Hạ tầng		0,0	7.000,0	0,0	
11	Xác nhận Kế hoạch bảo vệ môi trường	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Phòng ngừa, kiểm soát các tác động của dự án đến môi trường	Mua văn phòng phẩm, kiểm tra trước khi xác nhận	Kế hoạch bảo vệ môi trường và xác nhận đã đăng ký	Phòng TN&MT	10,0	20,0	20,0	25,0	
12	Hỗ trợ Đội tự quản bảo vệ môi trường	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính					120,0	100,0	100,0	100,0	
22	Huyện Ba Tơ							3.630,0			
I	Nhiệm vụ bảo vệ thường xuyên										
1	Tuyên truyền về công tác bảo vệ môi trường, tổ chức các động hưởng Ngày Môi trường thế giới 05/6, Đa dạng sinh học, Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn năm 2019...	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Nâng cao hiểu biết về pháp luật đối với công tác BVMT	Tập huấn, phổ biến công tác chuyên môn nghiệp vụ về BVMT cho cán bộ cấp xã và công tác BVMT cho toàn thể nhân dân trong huyện, bằng rô,	Nâng cao năng lực, nhận thức về BVMT	Phòng TN & MT, các xã thị trấn		300,0			

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lưu ý kể đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
				khẩu hiệu pa nô, áp phích về BVMT							
2	Xác nhận kế hoạch Bảo vệ môi trường	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Phòng ngừa, kiểm soát các tác động của dự án đến môi trường	Mua văn phòng phẩm, kiểm tra trước khi xác nhận	Kế hoạch BVMT đã đăng ký	Phòng TN&MT		20,0			
3	Hỗ trợ thu gom và xử lý rác khu vực nông thôn	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Thu gom và xử lý rác 19 xã	Thu gom và xử lý rác thải tại 19 xã	Chất thải sinh hoạt được thu gom và xử lý	19 xã		900,0			
4	Chi phí thu gom, vận chuyển rác tại đô thị		Rác thải thu gom, phân loại và xử lý	Vận chuyển rác thải từ các tuyến đường, khu dân cư, chợ... về bãi xử lý rác; mua thùng rác	Rác thải được thu gom và vận chuyển về bãi rác	Đội quản lý ĐT & CCTCC huyện		360,0			
5	Chi phí cho việc xử lý rác thải		Rác thải được xử lý theo quy trình	Phân loại, xử lý tại lò đốt	Rác thải được phân loại và xử lý	Đội quản lý ĐT & CCTCC huyện		500,0			
6	Mua dụng cụ thu gom		Hạn chế việc người dân đổ bỏ, rác không đúng nơi quy định	Mua thùng rác	Thùng rác loại 240 l	Đội quản lý ĐT & CCTCC huyện		100,0			
7	Mua xe chuyên dùng		Hạn chế rơi vãi rác thải ra đường	Mua xe chuyên dùng	Xe cuốn ép rác	Đội quản lý ĐT & CCTCC huyện		1.300,0			
5	Hướng dẫn và triển khai mô hình phân loại thu gom rác tại hộ gia đình	Thông tư 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017	Hạn chế ô nhiễm môi trường do rác thải	Lựa chọn khu dân cư để triển khai thí điểm	Rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý	Phòng TN & MT		150,0			

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lấy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
23	Huyện Lý Sơn						9.874,8	11.068,0	13.093,0	15.143,0	
1	Chi thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt						5.074,0	5.580,0	6.970,0	7.820,0	
2	Chi công tác xử lý rác thải rắn sinh hoạt						4.543,8	5.200,0	5.800,0	6.930,0	
3	Chi công tác ra quân dọn vệ sinh các ngày lễ, tết						20,0	25,0	30,0	45,0	
4	Chi công tác tuyên truyền						20,0	30,0	30,0	40,0	
5	Chi hưởng ứng các ngày lễ						67,0	63,0	68,0	78,0	
6	Công tác kiểm tra môi trường							20,0	25,0	30,0	
7	Hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường nghiêm trọng						150,0	150,0	170,0	200,0	
24	Thành phố Quảng Ngãi							88.850,0	86.250,0	105.200,0	
A	Nhiệm vụ chuyên môn										
I	Nhiệm vụ chuyên tiếp										
	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng và nâng cao năng lực quản lý về bảo tồn đa dạng sinh học, an toàn sinh học		Nâng cao kỹ năng và kinh nghiệm quản lý của cán bộ chuyên môn trong lĩnh vực đa dạng sinh học.	Tập huấn, đào tạo cán bộ quản lý;	Các lớp tập huấn, đào tạo cán bộ quản lý;	Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND các xã, phường		100,0	100,0	100,0	
II	Nhiệm vụ mở mới										
1	Bảo vệ môi trường du lịch bền vững		Môi trường du lịch được đầu tư	Tuyên truyền nâng cao nhận thức về		Phòng TN&M		100,0	100,0	100,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lũy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
			phát triển bền vững	công tác BVMT cho các cơ sở KD,DV DL, thanh, kiểm tra.		T phối hợp với phòng VH, TH&D L					
2	Báo cáo giám sát môi trường tại các cụm công nghiệp trên địa bàn thành phố theo quy định	Thông tư 02/2017/TT-BTNMT quy định kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật lập báo cáo hiện trạng môi trường	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2019	Điều tra, thu thập số liệu, quan trắc; tổng hợp báo cáo theo quy định của Bộ TNMT	Báo cáo	Ban QL cụm công nghiệp TP		150,0	200,0	200,0	
B Nhiệm vụ thường xuyên											
1	Chương trình quan trắc môi trường		Theo dõi, Giám sát môi trường	Lấy mẫu, phân tích các thành phần môi trường 02 đợt	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường năm 2019	Phòng Tài nguyên và môi trường		350,0	400,0	400,0	
2	Công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật về BVMT		Kịp thời phát hiện các sai phạm	Thanh tra, kiểm tra các đơn vị sản xuất kinh doanh, dịch vụ	30 đơn vị	Phòng Tài nguyên và môi trường; Công an thành phố		100,0	150,0	150,0	
3	Công tác thẩm định, phê duyệt báo cáo ĐTM, đề án bảo vệ môi trường và dự án cải tạo PHMT		Các dự án	Thẩm định và phê duyệt	50 dự án	Phòng Tài nguyên và môi trường		100,0	100,0	100,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lũy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
4	Hỗ trợ công tác BVMT cho các tổ chức, chính trị, xã hội và đoàn thể trên địa bàn thành phố		Xã hội hoá công tác BVMT	Hỗ trợ kinh phí cho 03 đơn vị đã ký nghị quyết liên tịch	Các mô hình BVMT	Phòng Tài nguyên và môi trường; Hội Nông dân, LHPN TP; Thành Đoàn; UBMT TTQVN TP		200,0	250,0	300,0	
5	Duy tu, nạo vét bùn hồ ga cống thoát nước trên địa bàn thành phố		Đảm bảo tiêu thoát nước mưa, nước thải chống ô nhiễm môi trường, ứng ngập		Khơi thông dòng chảy kênh mương	Phòng Quản lý đô thị thành phố		500,0	550,0	550,0	
6	Thu gom xử lý CTNH y tế		Quản lý CTNH y tế theo đúng quy định	Thu gom, xử lý CTNH	Lượng rác thải y tế được thu gom, xử lý	Trung tâm Y tế thành phố		200,0	250,0	250,0	
7	Công tác đột xuất do thiên tai, sự cố môi trường và các công tác khác về bảo vệ môi trường		Đảm bảo vệ sinh môi trường sau lũ	Hỗ trợ kinh phí cho các xã/phường khắc phục ô nhiễm sau lũ	Khắc phục ô nhiễm môi trường sau lũ, lụt	Phòng Tài nguyên và Môi trường; Các xã, phường		500,0	600,0	650,0	
8	Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn TP		Đảm bảo vệ sinh môi trường	Thu gom; vận chuyển rác		Công ty CP Môi trường		60.000,0	70.000,0	85.000,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lưu ý đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
						đô thị Quảng Ngãi làm dịch vụ					
C	HỖ TRỢ XỬ LÝ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG NGHIÊM TRỌNG										
I	Nhiệm vụ chuyển tiếp										
1	Xử lý, cải tạo, phục hồi môi trường điểm ô nhiễm hồ điều hòa Nghĩa Chánh, Bầu Cỏ		Giảm thiểu ô nhiễm môi trường triệt để	Thực hiện các biện pháp xử lý (đưa nước vào hồ, vớt bèo)	Báo cáo kết quả hoàn thành việc xử lý	Phòng Tài nguyên và Môi trường		7.000,0	2.000,0	2.000,0	
2	Xây dựng hệ thống xử lý nước thải tại Cụm công nghiệp làng nghề Tịnh Ấn Tây	Thông báo số 90/TB-UBND ngày 04/5/2016 của UBND tỉnh	Hệ thống xử lý nước thải đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn về môi trường hiện hành	Xây dựng trạm xử lý nước thải	Nước thải được xử lý đảm bảo quy định	Ban Quản lý Dự án đầu tư Xây dựng TP		15.000,0	5.000,0	5.000,0	
3	Thực hiện quản lý môi trường tại 23 xã/phường			Hỗ trợ xử lý ô nhiễm môi trường tại 23 xã/phường		UBND các xã/phường		2.300,0	3.450,0	5.750,0	
4	Xử lý ô nhiễm rác thải tại bãi rác Đồng Nà		Giảm mùi; ô nhiễm nước ngầm			UBND TP		800,0	500,0	500,0	
II	Nhiệm vụ mở mới										
1	Hợp đồng lao động tham mưu UBND TP quản lý môi trường	Theo Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 05/6/2018 của	Thực hiện quản lý nhà nước về công tác bảo vệ môi trường tại cơ		Đẩy nhanh tiến độ thực hiện công việc	Phòng TNMT TP và UBND		1.200,0	2.000,0	3.000,0	

TT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Lấy kế đến hết năm 2018	Kinh phí năm 2019 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2020 (tr.đồng)	Dự kiến năm 2021 (tr.đồng)	Ghi chú
		UBND tỉnh quy định về mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	quan chuyên môn và UBND các xã,phường			các xã,phường					
2	Thực hiện mô hình phân loại rác tại nguồn; nhằm hạn chế và thu gom chất thải nhựa		Giám chất thải nhựa		Tạo thói quen phân loại rác	Phòng TNMT TP		100,0	300,0	500,0	
3	Thực hiện mô hình thu gom hộp sữa		Thu gom; tái chế		Sản phẩm tái chế từ hộp sữa	Phòng TNMT TP		100,0	200,0	350,0	
4	Thu gom khối lượng rác thải, phế thải xây dựng trên địa bàn thành phố		Đảm bảo vệ sinh môi trường đô thị	Thu gom rác thải trên địa bàn thành phố	Khối lượng rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý	Các xã/phường		50,0	100,0	300,0	
	<u>TỔNG CỘNG</u>							<u>303.614,6</u>	<u>284.878,6</u>	<u>324.783,1</u>	